



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÍÊU CHUẨN VIỆT NAM

RƯỢU TRẮNG VÀ RƯỢU MÙI
Yêu cầu vệ sinh

TCVN 5013-89

Hà Nội

Cơ quan biên soạn : Trung tâm Tiêu chuẩn-Chất lượng

Cơ quan đề nghị ban hành:

Trung tâm Tiêu chuẩn-Chất lượng

Cơ quan trình duyệt:

Tổng cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng

Cơ quan xét duyệt và ban hành:

Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước

Quyết định số 712/QĐ ngày 27 tháng 12 năm 1989

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

Nhóm B

!	RƯỢU TRẮNG VÀ RƯỢU MÙI	!	TCVN	!
!	Yêu cầu vệ sinh	!	5013-89	!
!		!	BODKA AND LIQUOR!	!
!	Водка и ликер	!	Hygienic	!
!	Гигиенические	!	requirements	!
!	требования	!	có hiệu lực	!
!		!	từ : 1/1/91!	!

Tiêu chuẩn này áp dụng cho rượu trắng và rượu mùi được sản xuất từ nguyên liệu có tinh bột và có đường bằng phương pháp chưng cất trực tiếp hoặc pha chế từ etanola.

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Rượu trắng và rượu mùi phải được sản xuất theo đúng quy trình công nghệ do cơ quan có thẩm quyền duyệt y.

1.2. Để sản xuất rượu trắng và rượu mùi, cần sử dụng các nguyên liệu sau :

Etanola (cồn) loại dùng cho thực phẩm;

Đường theo TCVN 1695-87. Cho phép sử dụng các loại đường khác không ảnh hưởng đến chất lượng rượu;

Hương liệu, phẩm màu theo quy định hiện hành.

2. YÊU CẦU VỆ SINH

Các chỉ tiêu hoá vệ sinh của rượu trắng và etanola hay rượu trắng để pha chế rượu mùi phải phù hợp với quy định trong bảng.

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Hàm lượng andehyt, tính bằng mg andehyt axetic trong 1 l rượu 100°, không lớn hơn	50
2. Hàm lượng metanola, tính bằng % thể tích, không lớn hơn	0,1
3. Hàm lượng rượu bậc cao theo tỷ lệ hàm lượng rượu Isopentanola và Isobutanola (3:1), không lớn hơn	100
4. Hàm lượng este, tính bằng mg este etyaxetat trong 1 l rượu 100°, không lớn hơn	200
5. Furfurola	Cho phép có vết nhẹ
6. Hàm lượng đồng (Cu), tính bằng mg trong 1 l rượu 100°, không lớn hơn	10

3. PHƯƠNG PHÁP THỬ

Theo TCVN 378 - 86, TCVN 1977 - 88.